

8-18K

SOLARATOR SERIES

Hoạt động liên mạch với máy phát điện: Trải nghiệm nguồn điện liên tục, ngay cả ở những khu vực lưới điện không ổn định

S6-EH3P(8-18)K02-NV-YD-L

Ba pha | Điện áp thấp

- Hỗ trợ đầu vào PV lên đến 160% công suất DC danh định của bộ biến tần, tăng tối đa mức sử dụng năng lượng mặt trời
- Hỗ trợ dòng điện đầu vào PV lên đến 21 A, tương thích với mô-đun PV công suất cao hơn trong tương lai
- Mức quá tải 200% trong 10 giây ở chế độ ngoài lưới điện, bảo đảm khả năng khởi động ổn định cho động cơ, máy bơm nước và hệ thống điều hòa không khí
- Chuyển đổi liên mạch giữa hai chế độ lưới điện và ngoài lưới điện trong chưa đến 10 mili giây, bảo đảm khả năng cấp điện liên tục
- Hỗ trợ đầu ra ba pha không cân bằng, mỗi pha hỗ trợ đầu ra tối đa là 50% công suất danh định của bộ biến tần
- Hỗ trợ ghép nối DC và AC, giúp dễ dàng mở rộng PV, sạc ắc-quy và cấp điện cho tải một cách đáng tin cậy, ngay cả trong điều kiện ngoài lưới điện
- Nhiều phương pháp kết nối máy phát điện và điều khiển tự động, mang đến khả năng triển khai cục bộ linh hoạt
- Hỗ trợ tối đa 6 đơn vị song song, mở rộng dung lượng hệ thống
- Quản lý tài thông minh với chức năng ưu tiên, kéo dài thời gian dự phòng cho tải quan trọng
- Mức ắc-quy dự phòng có thể tùy chỉnh để bảo đảm nguồn điện không bị gián đoạn
- Hỗ trợ khả năng vận hành chỉ PV, ngoài lưới điện, giúp giảm chi phí ban đầu
- SolisCloud: Điều khiển từ xa thông minh, tối ưu hóa AI và khắc phục sự cố ngay lập tức - tất cả trong một nền tảng duy nhất
- Màn hình LCD công nghiệp 7 inch, cung cấp giao diện lớn hơn và thân thiện với người dùng cho hoạt động tại chỗ
- Tiêu chuẩn chống xâm nhập IP66, bảo đảm khả năng hoạt động trong điều kiện khắc nghiệt

VIỆT NAM

t: +84 98 316 8126 (việc bán hàng) +84 24 7109 7614 (dịch vụ)

e: sales@ginlong.com service@ginlong.com

w: solisinverters.com/vn



Bảng thông số

Mô hình	8K	10K	12K	15K	18K
Đầu vào DC (pin quang điện)					
Kích thước mảng PV tối đa được đề xuất	16 kW	20 kW	24 kW	30 kW	36 kW
Công suất đầu vào PV tối đa có thể sử dụng	12.8 kW	16 kW	19.2 kW	24 kW	28.8 kW
Điện áp đầu vào tối đa			1000 V		
Điện áp định mức			550 V		
Điện áp khởi động			160 V		
Dải điện áp MPPT			200 - 850 V		
Dòng điện đầu vào tối đa		20 A / 40 A		40 A / 40 A	42 A / 42 A
Dòng điện tối đa trên mỗi đầu vào DC		20 A			21 A
Dòng điện ngắn mạch tối đa		30 A / 50 A		50 A / 50 A	50 A / 50 A
Số lượng MPPT / số chuỗi đầu vào tối đa		2 / 3			2 / 4
Pin					
Loại pin			Pin Li-ion / acquy lead acid		
Dải điện áp pin			40 - 60 V		
Dòng điện sạc / xả tối đa	180 A	220 A	250 A	290 A	320 A
Số cổng pin / Số cổng BMS			2 / 1		
Dòng điện sạc/xả tối đa của mỗi cổng			150 A		175 A
Truyền thông			CAN / RS485		
Đầu ra AC (Phía lưới)					
Công suất đầu ra định mức	8 kW	10 kW	12 kW	15 kW	18 kW
Công suất biểu kiến đầu ra tối đa	8 kVA	10 kVA	12 kVA	15 kVA	18 kVA
Điện áp lưới định mức			3/N/PE, 220 V / 380 V; 3/N/PE, 230 V / 400 V		
Tần số lưới định mức			50 Hz / 60 Hz		
Dòng điện đầu ra lưới điện định mức	12.2 A / 11.5 A	15.2 A / 14.4 A	18.2 A / 17.3 A	22.8 A / 21.7 A	27.3 A / 26.1 A
Hệ số công suất			> 0.99 (-0.8 -> + 0.8)		
Tổng độ méo sóng hài			< 3%		
Đầu vào AC (phía lưới)					
Công suất đầu vào tối đa	12kW	15 kW	18 kW	22.5 kW	27 kW
Dải điện áp đầu vào			323 - 437 V / 340 - 460 V		
Dòng điện đầu vào tối đa	18.3 A / 17.3 A	22.8 A / 21.7 A	27.3 A / 26.0 A	34.2 A / 32.5 A	41 A / 39.2 A
Đầu ra AC (Ngõ dự phòng)					
Công suất đầu ra định mức	8 kW	10 kW	12 kW	15 kW	18 kW
Công suất biểu kiến đầu ra tối đa			2 lần công suất định mức, 10 giây		
Thời gian chuyển đổi dự phòng ^①			< 10 ms		
Điện áp đầu ra định mức			3/N/PE, 220 V / 380 V; 3/N/PE, 230 V / 400 V		
Tần số định mức			50 Hz / 60 Hz		
Dòng điện đầu ra định mức	12.2 A / 11.5 A	15.2 A / 14.4 A	18.2 A / 17.3 A	22.8 A / 21.7 A	27.3 A / 26.1 A
Dòng điện AC tối đa cho phép			50 A		
Độ méo sóng hài điện áp (tải tuyến tính)			< 3%		
Đầu vào AC (bên máy phát)					
Công suất đầu vào tối đa	8 kW	10 kW	12 kW	15 kW	18 kW
Dòng đầu vào định mức	12.2 A / 11.5 A	15.2 A / 14.4 A	18.2 A / 17.3 A	22.8 A / 21.7 A	27.3 A / 26.1 A
Điện áp đầu vào định mức			3/N/PE, 220 V / 380 V; 3/N/PE, 230 V / 400 V		
Tần số đầu vào định mức			50 Hz / 60 Hz		
Hiệu suất					
Hiệu suất tối đa			97.5%		
Hiệu suất Châu Âu			97.0%		
BAT được sạc bằng hiệu suất PV/AC tối đa			95.0% / 94.4%		
Hiệu suất xả pin			94.5%		
Bảo vệ					
Bảo vệ chống sét			Loại II DC/Loại II AC (Tùy chọn)		
Bảo vệ quá dòng đầu ra			Có		
Theo dõi điện trở cách điện			Có		
Phát hiện dòng điện dư			Có		
Cổng tắc PV tích hợp			Có		
Bảo vệ ngược cực DC			Có		
Lớp bảo vệ / Loại quá điện áp			I / II(PV và BAT), III (MAINS và BACKUP và GEN)		
Tích hợp AFCI 2.0			Tùy chọn		
Bảo vệ chống đảo			Có		
Thông số chung					
Công suất tối đa cho mỗi pha		Công suất định mức 50%			Công suất định mức 40%
Kích thước (Rộng × Cao × Sâu)			430 × 660 × 305 mm		
Trọng lượng			42 kg		
Cấu trúc mạch biến tần			Không cách ly (PV), Cách ly (Pin)		
Công suất tự tiêu thụ			< 30 W		
Khoảng nhiệt độ hoạt động			-25 ~ +60°C		
Độ ẩm tương đối			0 - 100%		
Bảo vệ xâm nhập			IP66		
Phát ra tiếng ồn (điển hình)			< 65 dB(A)		
Cách thức làm mát			Quạt làm mát thông minh		
Độ cao so với mực nước biển tối đa để hoạt động			4000 m		
Tiêu chuẩn kết nối lưới điện		EN 50549-1/-10, VDE 4105&VDE 0124, NRS 097-2-1, IEC 62116, IEC 61727, IEC 60068, IEC 61683, EN 50530, SriLanka, EN 50438L, Vietnam, MEA, PEA, CEI 0-21			
Tiêu chuẩn an toàn / EMC		IEC/EN 62109-1/-2, IEC/EN 61000-6-1/-2/-3/-4			
Đặc trưng					
Kết nối PV		Jack cắm kết nối nhanh MC4			
Kết nối pin		Thiết bị đầu cuối trực vít			
Kết nối AC		Thiết bị đầu cuối trực vít			
Hiển thị		Màn hình LCD 7.0" & Bluetooth + Ứng dụng			
Giao diện giao tiếp		Tiêu chuẩn: WIFI+LAN+Bluetooth, CAN-BMS, CAN-Parallel×2, RS485-Meter, RS485, DRM, DI, DO×4; Tùy chọn: 2G/3G/4G			

① Từ Chế độ Hòa Lưới sang Chế độ Độc Lập: Đối với hệ thống một biến tần, thời gian chuyển đổi <10ms.
Đối với hệ thống song song gồm tối đa 6 biến tần, thời gian chuyển đổi <20ms.
Nếu khách hàng muốn kết nối song song hơn 6 biến tần, vui lòng liên hệ Đội ngũ Kỹ thuật Solis.